QUAN HỌ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ BỨC THIẾT HÔM NAY

Lời tòa soạn: **Năm 2017, tác giả Trần Minh Chính, một nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, đồng thời cũng là nhà quản lý văn hóa lâu năm, đã công bố chuyên luận về bảo tồn và phát huy sinh hoạt văn hóa quan họ làng. Trong chuyên luận này, sau khi phân tích thực trạng của sinh hoạt văn hóa quan họ làng trên cơ sở so sánh, đối chiếu giữa sinh hoạt văn hóa quan họ cổ truyền và sinh hoạt văn hóa quan họ đương đại, ông đã đưa ra ý kiến đánh giá và đề xuất những vấn đề đặt ra cùng một số giải pháp cơ bản, trước mắt và lâu dài nhằm thực hiện việc bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa quan họ làng trong tình hình hiện nay. Trước đó, tác giả Trần Minh Chính đã công bố công trình nghiên cứu khác với tên gọi *Nghệ nhân quan họ làng Viêm Xá* (Bút danh Trần Chính) và đã được Nxb Khoa học xã hội ấn hành năm 2000.**

Từ số này, chúng tôi chọn và giới thiệu tới bạn đọc quan tâm một số nội dung nghiên cứu đáng chú ý thuộc chuyên luận trên của tác giả Trần Minh Chính.

Bài 1

XÃ HỘI QUAN HỌ LÀNG CỔ TRUYỀN VÀ HIỆN TẠI

TRẦN MINH CHÍNH*

Quan niệm quan họ cổ truyền

Tại sách ***Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam*** do nhà nghiên cứu văn hóa Hữu Ngọc chủ biên cùng các tác giả là Hà Văn Tấn, Phan Huy Lê, Chu Quang Trứ, Nguyễn Thụy Loan đã viết: "Chúng tôi quan niệm văn hóa cổ truyền là nền văn hóa có từ lúc hình thành dân tộc, qua nhiều bước phát triển nội tại và chịu sự ảnh hưởng ngoại lai châu Á cho đến khi ảnh hưởng của văn hóa phương Tây tác động quan trọng đến một số lĩnh vực, tuy gốc dân tộc vẫn tồn tại. Như vậy, khoảng thời gian kéo dài từ thiên niên kỷ thứ I TCN cho đến cuối TK XIX, đầu TK XX. Tuy quy ước mốc thời gian như vậy, nhưng để giúp độc giả theo dõi sự tương tác giữa văn hóa cổ truyền và hiện đại, chúng tôi không ngần ngại đưa thêm một số mục từ hoặc chi tiết thuộc thời gian kéo dài đến tháng 8 năm 1945" (1).

Tương tự, quan điểm và kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu quan họ từ trước đến nay đều thống nhất rằng: sinh hoạt văn hóa quan họ cổ truyền là sinh hoạt văn hóa tồn tại và hoạt động chủ yếu trước năm 1945 trong các làng xã vùng Kinh Bắc, khi mà môi trường văn hóa - xã hội cổ truyền còn trong trạng thái giữ được độ ổn định cao, chưa chịu tác động mạnh của hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa và làn sóng đô thị hóa dâng cao như hiện nay. Lê Thị Nhâm Tuyết trong bài: ***Mấy ý kiến về vấn đề tìm hiểu nguồn gốc dân ca quan họ*** in trong sách *Một số vấn đề về dân ca quan họ* (Ty Văn hóa Hà Bắc xuất bản năm 1972) khi bàn về lối chơi quan họ cổ truyền đã tổng hợp: như các nhà nghiên cứu đã thống nhất: quan họ cổ truyền được "giới hạn" là "quan họ của đầu TK XX" (2).

* TS, nguyên Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Như vậy, tương đồng với những kết quả nghiên cứu kể trên, chúng tôi nhận thấy: quan họ về cơ bản được *tính* theo mốc thời gian từ năm 1945 trở về trước được coi là quan họ cổ truyền.

Quan niệm xã hội quan họ làng

Từ thực tiễn khảo sát và nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy ở các làng quan họ cổ, thông qua đời sống sinh hoạt quan họ của làng mà hình thành một xã hội quan họ làng mang tính xã hội hóa rộng rãi và toàn thể. "Xã hội quan họ làng" là quan niệm do tác giả sử dụng lần đầu khi công bố cuốn sách ***Nghệ nhân quan họ làng Viêm Xá*** (3) (ký bút danh Trần Chính) để chỉ mối quan hệ giữa người với người về quan họ (gồm cả những quan hệ, những sinh hoạt có liên quan đến quan họ) tại một đơn vị làng. Xã hội quan họ làng tồn tại và phát triển song trùng với văn hóa quan họ mà trong đó nổi bật là các sinh hoạt ca hát quan họ vào những "thời điểm mạnh" (4) của sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Với các làng quan họ cổ thì cư dân trong làng, hầu như ở mọi lứa tuổi, đều có thể được coi là thành viên của xã hội quan họ làng với những vai trò nhất định của mình trong sinh hoạt quan họ; thậm chí có người chỉ đóng vai trò người xem để cổ vũ cho một sinh hoạt quan họ nào đó cũng là đủ, nếu như năng lực quan họ của bản thân người đó chỉ dừng lại ở những tình cảm yêu thích, trân trọng. Xã hội quan họ làng được tác giả phân làm 3 nhóm gồm: thành phần đa số các cư dân trong làng; thành phần hậu thuẫn trực tiếp; thành phần các nghệ nhân. Trong đó nhóm thành phần các nghệ nhân có vai trò hạt nhân, trung tâm. Xã hội quan họ làng chính là chủ thể quan trọng bậc nhất để làm nên, duy trì và phát huy loại hình dân ca có một không hai này trong nhiều thế kỷ.

Xã hội quan họ làng cổ truyền

Xuất phát từ cái nhìn tổng thể, xã hội quan họ làng ở các làng quan họ cổ luôn tồn tại 3 nhóm đan xen: thành phần đa số các cư dân, thành phần hậu thuẫn trực tiếp và thành phần các nghệ nhân.

Thành phần đa số các cư dân trong làng

Đây là thành phần đông đảo nhất để tạo nên một xã hội quan họ, không phân biệt tuổi tác, giàu nghèo và địa vị xã hội. Có thể thấy nét đẹp lạ lùng của xã hội này chính là sự bình đẳng đến hồn nhiên của tất cả mọi người về quyền được yêu thích và hưởng thụ những giá trị tinh thần mà các sinh hoạt quan họ đem lại. Người ta có thể dễ dàng nhận thấy từ trong lịch sử và trong hiện tại khi một sinh hoạt quan họ được

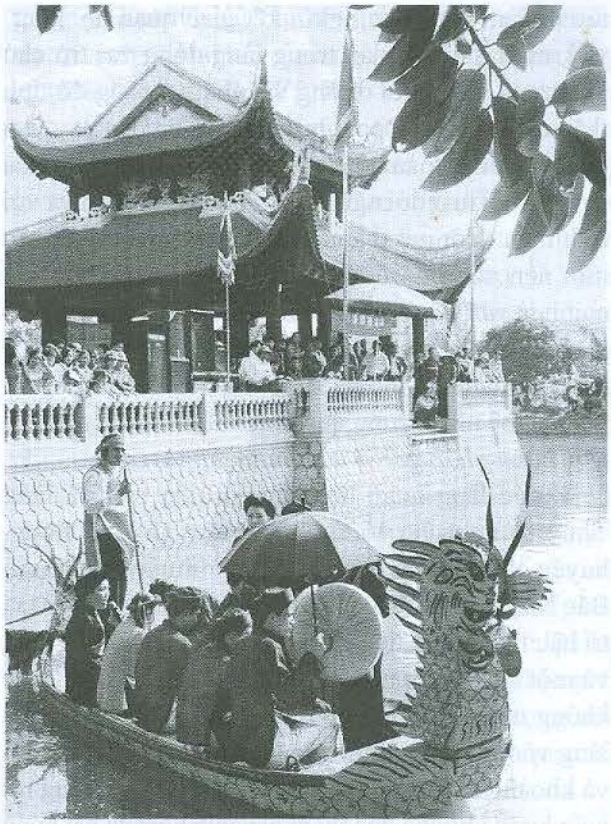

Quan họ ngày hội - Ảnh: Hà Hùng

tổ chức, dù trong ngày hội, trong đám khao, trong một cuộc thi ca hát nào thì sinh hoạt này đều được dành cho tất cả mọi người. Ở đó, người ta có thể thấy những người có chức sắc, những ông chủ giàu có, những cụ Thượng trong làng, những người dân bình thường nhất, những em bé... cùng xem, cùng bình phẩm, cùng cổ vũ và cùng tham gia vào sinh hoạt, nếu có thể. Cho nên từ trong tiềm thức người dân, quan họ chính là tài sản tinh thần chung của cả làng, đem lại sự ngọt ngào ấm áp cho tình cảm con người, củng cố sự gắn kết cộng đồng, mở rộng sự giao lưu với xã hội bên ngoài... Bởi thế sự trân trọng dành cho quan họ đã trở thành tình cảm ứng xử thường nhật của mỗi người dân nơi đây.

Từ sự yêu thích, trân trọng rất tự nhiên, tự nguyện ấy, người dân luôn sẵn sàng vun đắp, nâng đỡ những hoạt động quan họ của làng hay do làng đăng cai mỗi khi có hội hè, đình đám... Sẽ là những nghĩa cử đã trở nên rất bình thường ở trong các làng quan họ khi bạn thấy những người dân trong làng đem tặng cho những liền anh, liền chị quan họ của mình từng đấu gạo, từng bọc tiền, những bộ quần áo ngày hội, những chiếc nón quai thao duyên dáng được chế tác cầu kỳ và mộc mạc hơn có thể chỉ là một con gà, mớ

rau để làm cơm mời người kết giao quan họ. Như vậy, những người dân trong làng đóng vai trò chủ yếu trong việc nuôi dưỡng vật chất và nâng đỡ tinh thần để giữ gìn và phát huy, phát triển dân ca quan họ. Mặt khác, toàn bộ phần cơ bản nhất của văn hóa làng xã hội tụ ở đội ngũ này, trải qua thời gian và với tinh thần đam mê thật sự đã được chuyển hóa vào một nền văn hóa dễ bộc lộ hơn, dễ thấy hơn, đó chính là *văn hóa quan họ*. Những giá trị văn hóa đó là môi trường và nền móng không thể thiếu của nghệ thuật ca hát quan họ và sự thăng hoa của những tài năng nghệ nhân trong quá khứ và hiện tại.

Thành phần giữ vị trí hậu thuẫn trực tiếp

Ở các làng quan họ cổ, tiêu biểu nhất là làng Thủy tổ quan họ Viêm Xá (thuộc xã Hòa Long, huyện Yên Phong trước đây, nay thuộc thành phố Bắc Ninh) từ đầu TK XX đến nay, thành phần giữ vị trí hậu thuẫn trực tiếp giữa một bên là đa số dân làng và một bên là đội ngũ nghệ nhân quan họ đích thực không nhiều, thường duy trì ở mức 6% dân số của làng vào những năm trước Cách mạng Tháng Tám và khoảng 3% trong những năm gần đây. Chúng tôi gọi như thế bởi họ đều tham gia sinh hoạt ca hát quan họ, mỗi người thuộc khoảng vài ba chục bài trong số trên 200 bài ca quan họ truyền thống, hiểu biết về phong tục - lề lối quan họ, biết thưởng thức quan họ một cách tinh tế, nhưng vì một lý do nào đó thuộc về khả năng phát triển, hoàn cảnh gia đình nên "giữa đường đứt gánh" song không khỏi tiếc nuối và mang theo tâm lý buồn phiền, day dứt.... Chính tâm lý đó đã giúp cho một vài trường hợp trong số họ phấn đấu để vượt lên hoàn cảnh, nhập trở lại đội ngũ những người nghệ nhân quan họ của làng. Những liền anh, liền chị này thường là những người ở vào thế o bế về hoàn cảnh như quá nghèo, quá neo đơn chứ không thuộc những người do kém khả năng phát triển về năng lực nghệ thuật.

Mặc dù đây là đội ngũ có nhiều thiệt thòi trong đời sống quan họ nhưng họ vẫn giữ những vị trí quan trọng có liên quan đến quá trình duy trì, phát triển của quan họ mọi thời kỳ. Do có những phẩm chất nhất định về tài năng và trình độ thẩm định ca hát, nhiều người trong số họ đã giúp quan họ làng phát hiện, bồi dưỡng những hạt nhân năng khiếu mới được lựa chọn từ nhiều trẻ em trong làng. Họ còn là chỗ dựa về chuyên môn, sự hiểu biết về quan họ và tinh thần của đội ngũ các nghệ nhân trong các cuộc thi hát với các làng khác trong vùng. Thậm chí có người còn trở thành chủ chứa quan họ (5), có người trở thành tác giả đặt lời "bẻ làn nắn điệu" và góp phần cung cấp những bài quan họ "độc" (6) cho các nghệ nhân để cầm chắc phần thắng tại các cuộc thi hát đối đáp quan họ trước những đối thủ ca hát danh tiếng trong vùng.

Thành phần các nghệ nhân quan họ

Đây là thành phần tinh hoa của quan họ - đội ngũ làm chủ trong các sinh hoạt văn nghệ quan họ của làng, có trình độ *chơi quan họ* và nhận lãnh trọng trách "đem chuông đi đấm xứ người" ở các làng quan họ khác. Ngày nay, chúng ta gọi những người thuộc đội ngũ này bằng cụm từ: "nghệ nhân quan họ" dựa vào sự thừa nhận mặc nhiên của dân chúng trong làng, ngoài làng thông qua trình độ và sự đóng góp nghệ thuật của họ.

Như vậy, sự phân biệt giữa đội ngũ các nghệ nhân quan họ với các lực lượng khác của xã hội quan họ chính là sự phân biệt giữa một bên có trình độ *chơi quan họ* và một bên ở trình độ hiểu biết, yêu quý quan họ. Từ hiểu biết quan họ để tiến tới *chơi quan họ* là cả một chặng đường dài tôi luyện, học hỏi, vì vậy, nhiều khi là cái ngưỡng khó có thể vượt qua nếu không có yếu tố năng khiếu ở mỗi người.

Người nghệ nhân (tức liền anh, liền chị), hay nói theo kiểu người quan họ là anh Hai - chị Hai, anh Ba - chị Ba... có những tiêu chí riêng để có thể được thừa nhận. Điều đặc biệt là những tiêu chí dân gian đó không thành văn nhưng lại hết sức chặt chẽ, về cơ bản là nhất quán từ trong truyền thống. Các tiêu chí đó là: người hát phải là thành viên chính thức của một bọn chơi quan họ (sau này là Đội quan họ hoặc Câu lạc bộ quan họ); người hát phải đủ bản lĩnh và trình độ tham gia vào các cuộc hát ở mọi hình thức ca hát quan họ; người hát phải được chính dân làng và bạn hát vùng quan họ gọi là anh Hai - chị Hai, anh Ba - chị Ba, anh Tư - chị Tư, anh Năm - chị Năm... và phải có khả năng truyền dạy quan họ cho các thế hệ sau.

Xã hội quan họ làng hiện nay

Sau 30 năm đổi mới, dưới tác động của cơ chế thị trường cùng quá trình mở cửa, hội nhập và sự phân công lại sản xuất, xã hội Việt Nam đã có sự chuyển biến sâu sắc. Hiện thực đó đã tác động mạnh mẽ đến xã hội quan họ làng. Về kết cấu của xã hội quan họ làng không thay đổi, vẫn bao gồm 3 thành phần: thành phần đa số các cư dân trong làng, thành phần hậu thuẫn trực tiếp và thành phần các nghệ

nhân. Tuy nhiên, tính chất quan họ của các thành phần xã hội này đã có nhiều thay đổi. Điều đó liên quan trực tiếp đến sinh hoạt văn hóa quan họ làng vùng quan họ.

Thành phần đa số các cư dân trong làng

Hiện nay, đây vẫn là thành phần đông đảo nhất trong các làng quan họ, có vai trò nền tảng trong các sinh hoạt văn hóa quan họ làng. Họ không phải là tinh hoa nhưng là gốc rễ để sản sinh ra những tinh hoa văn hóa quan họ. Số đông này về mặt sinh sống và nghề nghiệp không còn thuần nông nữa. Họ đã mở rộng kế sinh nhai sang các ngành nghề thủ công, thương mại dịch vụ và nhất là khoác áo công nhân ở các khu công nghiệp hiện đại đang mọc lên dày đặc trên địa bàn 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang - địa hạt của 49 làng quan họ cổ truyền xưa.

Lớp người già (từ 55 tuổi trở lên) hiện nay vẫn rất yêu quý quan họ bởi trong đời sống tinh thần của họ luôn giữ được hơi ấm dù không vẹn nguyên của dân ca quan họ truyền thống nửa đầu TK XX với tính chất chân mộc và lề lối của nó. Mặt khác, lớp người này cũng ít bị chi phối hơn bởi những "luồng gió mới" của đời sống văn hóa nghệ thuật thời đổi mới. Tuy nhiên, trước sự xâm lấn của các hình thức văn hóa nghệ thuật mới, sự trao truyền và thay đổi của những giá trị văn hóa nhuốm màu pha tạp đã làm cho họ bị sốc và thường phải sống trong sự lo lắng về những gì thiêng liêng nhất mà cha ông để lại có thể mai một hoặc mất đi trong một tương lai không xa. Sống trong tâm trạng ấy, lớp người già một mặt ra sức bảo vệ vốn cổ, mặt khác không ngần ngại bài xích cái mới. Trong đó việc bảo vệ vốn cổ dù cơ bản là tốt nhưng có thể dẫn tới sự bảo thủ trì trệ và việc bài xích cái mới, dù ở một khía cạnh nào đó là cần thiết nhưng có thể ngáng trở sự tiếp thu, sự phát triển...

Lớp người trung niên (khoảng từ 40 - 55 tuổi) có cái nhìn thận trọng về truyền thống và hiện đại, về cái mới và cái cũ, có mặt bằng dân trí khá cao so với lớp cũ. Họ tiếp cận các sinh hoạt văn hóa quan họ với một tinh thần kế thừa, tiếp thu truyền thống trong sự đánh giá, chọn lọc. Họ dụng công tìm hiểu truyền thống; thừa nhận sức hút, chấp nhận sức hút của cái mới; thực hiện tiếp biến văn hóa giữa những giá trị mới và cũ với một trạng thái tinh thần của sự bao dung và tỉnh táo... Vì thế, trong xã hội quan họ làng của thời hiện đại, họ đã và sẽ đóng vai trò thăng bằng lại sự "đối chọi văn hóa" giữa lớp già và lớp trẻ để giữ gìn và phát triển văn hóa quan họ. Qua tìm hiểu, trực tiếp đối thoại với nhiều người dân ở những làng quan họ cổ như Viêm Xá, Bịu, lớp người trung niên trong làng khi tham gia vào các sinh hoạt văn hóa quan họ, thường quan tâm chỉ bảo lớp trẻ về những gì mà lớp trước còn lưu giữ được của lối *chơi quan họ* cổ truyền, nhất là trong mối quan hệ kết nghĩa với các làng quan họ bạn như Bịu, Đống Cao. Ở Viêm Xá người ta có thể thấy trong ngày hội ở các điểm hát quan họ có nhạc đệm (dân gọi là quan họ mới) trước cửa đền Vua Bà hoặc trên sân khấu thường có đông người xem là lớp trẻ, lớp trung niên, khách thập phương, còn rất ít người già có mặt. Trường hợp ai đó trong số người già có mặt thì cũng thể hiện một thái độ chừng mực và dò xét, khác hẳn thái độ bình thản của lớp trung niên và thái độ háo hức của lớp trẻ. Người già ở Viêm Xá còn quan tâm và phê phán trang phục quá thoải mái, dễ dãi của lớp trẻ khi họ tham gia các cuộc hát quan họ trước công chúng. Ở các làng quan họ khác trong vùng, hiện tượng này cũng tương tự như ở Viêm Xá trong mối quan hệ giữa lớp người cao tuổi và lớp trẻ.

Lớp người trẻ tuổi (khoảng từ 40 tuổi trở xuống) là lớp người đông đảo nhất của làng, có mặt bằng học vấn đồng đều và khá cao so với các lớp trước. Hiện nay, về mặt nghề nghiệp của những người đã trưởng thành trong lớp người này đang có xu hướng xa rời nghề nông truyền thống để tiếp cận nhiều hơn với các nghề gắn với đô thị và hiện đại như công nhân, dịch vụ, thương mại, các nghề thủ công nghiệp có thu nhập nhanh và cao hơn. Họ cho rằng những nghề này (khác với nghề nông) giúp họ có đời sống văn minh hơn bên cạnh sự sung túc và có vị thế xã hội hơn. Do đặc điểm của những nghề mới là gắn với các mối quan hệ xã hội rộng mở, điều kiện tiếp cận với cái mới cả trong nước và quốc tế tốt hơn làm cho tư duy, nếp sống, lối sống của họ có nhiều thay đổi theo một xu thế chung là hướng ngoại, luôn háo hức tìm đến cái mới, cái lạ... Một bộ phận trong giới trẻ do năng lực, khả năng trí tuệ hoặc vì những lý do nào đó phải tiếp tục nghề nông thì họ cũng tìm cách kết hợp vừa làm nông, vừa làm thêm những dịch vụ khác để kiếm tiền khi có cơ hội. Do vậy, dù là không may mắn thoát ly nông nghiệp nhưng họ vẫn có chí hướng chung của lớp trẻ là hướng mạnh đến cái mới với một tinh thần rất thực tế. Họ vẫn trân trọng những giá trị truyền thống của quan họ cổ truyền nhưng không háo hức, bằng hành vi và sinh hoạt thực tế để tham gia vào

giữ gìn, phát huy những giá trị đó. Mỗi khi làng đến dịp chuẩn bị cho những lễ hội và những sinh hoạt quan họ truyền thống, lớp người tích cực nhất thường là lớp trung niên, thậm chí là lớp già (lớp người thường quan tâm nhiều đến các sinh hoạt tâm linh) mà không phải là lớp trẻ. Lớp trẻ quan tâm đến những hoạt động có tính chất mới như sân khấu ca nhạc (mà trong đó quan họ chỉ là một bộ phận), các hoạt động thể thao, du lịch hiện đại... Mặt khác, những năm gần đây, đội ngũ các nghệ nhân quan họ có đủ tiêu chí để tham gia đầy đủ các hình thức sinh hoạt quan họ, nhất là quan họ hát canh. Bởi lẽ người nghệ nhân xưa và nay đều phải trưởng thành từ lớp người trẻ tuổi nhưng thực tế tỷ lệ người trẻ háo hức nhập cuộc với quan họ truyền thống đã vơi đi rất nhiều so với trước đây. Không phải ngẫu nhiên mà ngày nay, người ta chỉ có thể tìm thấy những người hát quan họ trẻ tuổi trên những sân khấu biểu diễn, trên làn sóng của đài phát thanh, trên truyền hình chứ không phải trong các hình thức sinh hoạt truyền thống của lối chơi quan họ xưa, nhất là những sinh hoạt chỉ khép kín trong khuôn khổ làng.

Thành phần giữ vị trí hậu thuẫn trực tiếp

Đội ngũ này nằm giữa một bên là đội ngũ đa số dân làng và một bên là đội ngũ nghệ nhân quan họ đích thực cũng đã khác so với ngay cả những năm 1990 - 2000 là giai đoạn sự nghiệp đổi mới đã đi được một chặng đường trên dưới 10 năm, hiện nay tập trung vào lớp người trung niên và người già. Đó là những người có hiểu biết khá sâu về quan họ và đặc biệt, họ có một tình yêu quan họ thật sự, một khát vọng giữ gìn vốn cổ. Họ là những người từng trải, có kiến thức và có uy tín trong làng, thường góp nhiều ý kiến có tính chất dung hòa giữa hai xu hướng bảo tồn, cách tân quan họ. Điều này rất quan trọng đối với việc duy trì và phát triển dân ca quan họ hiện nay. Không ít người trong số họ thuộc nhiều bài hát, am hiểu phong tục tập quán, chịu khó tìm tòi trong sách vở nhất là các sách nghiên cứu về quan họ cổ truyền để phổ biến, nhắc nhở các thế hệ liền anh, liền chị trẻ của làng giữ gìn vốn cổ và cách tân làm sao để *đổi mới* quan họ mà không làm mất đi truyền thống. Đặc biệt, đội ngũ này thường có ý kiến sát sao, thẳng thắn với cấp chính quyền thôn, chính quyền các cấp và hệ thống truyền thông báo chí về việc cần phải làm gì để quan họ mãi là di sản của cả nước và tài sản văn hóa quý báu cần gìn giữ của người dân sở tại.

Ở một khía cạnh khác, thành phần đội ngũ hậu thuẫn trực tiếp được trẻ hóa và có kiến thức, trình độ so với trước đây nên mặc dù không tham gia đội ngũ nghệ nhân quan họ, nhưng có ý thức cao về việc truyền bá, tôn vinh quan họ với rộng rãi công chúng. Ở Viêm Xá vào dịp lễ hội, khách thập phương, giới nghiên cứu không thể tiếp cận các anh Hai, chị Hai do họ quá bận nên khách thường tìm hiểu về các sinh hoạt quan họ qua đội ngũ hậu thuẫn trực tiếp vì họ rất sẵn lòng, nhiệt tâm trao đổi khi được yêu cầu. Đội ngũ này có nhiều ý tưởng, đóng góp hay, thiết thực cho việc phát huy vai trò kinh tế của sinh hoạt quan họ trong cơ chế thị trường. Nhiều người trong số họ đều đã từng là cán bộ lãnh đạo thôn Viêm Xá, khi nghỉ công tác vẫn là những nhân tố tích cực trong việc trăn trở làm thế nào để quan họ trở thành một động lực chính phát triển kinh tế - xã hội tại quê hương mình.

Thành phần nghệ nhân quan họ

Đây là đội ngũ tinh hoa, cốt lõi của các sinh hoạt văn hóa quan họ làng. Dưới chế độ phong kiến, dân gian làng xã gọi họ là những liền anh, liền chị; anh Hai - chị Hai, anh Ba - chị Ba, anh Tư - chị Tư, anh Năm - chị Năm. Ngày nay, Nhà nước vinh danh họ là những nghệ nhân dân gian. Nhiều năm qua Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã tích cực quan tâm đến những *báu vật nhân văn sống* này và hằng năm xét công nhận ở cấp Hội nghề nghiệp, đến nay đã được hàng trăm người trong phạm vi cả nước. Gần đây, với đề nghị của Bộ VHTTDL, Chính phủ đã có nghị định hướng dẫn về việc Nhà nước chính thức phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú", theo Luật *Di sản văn hóa* cho những người có tài năng và đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, trong đó có các nghệ nhân quan họ.

Quan niệm người nghệ nhân quan họ cổ truyền với 3 tiêu chí cơ bản trước đây giờ vẫn có giá trị, tuy nhiên, có một số thay đổi:

Tiêu chí thứ nhất, "Người hát phải là thành viên chính thức của một bọn chơi quan họ", ngày nay không còn cơ sở để áp dụng cho việc ghi nhận nghệ nhân vì hình thức tổ chức sinh hoạt "bọn" về cơ bản đã chấm dứt từ những năm 50 của thế kỷ trước, khi mà quan họ được xếp vào hoạt động của phong trào văn nghệ quần chúng và hình thức sinh hoạt, tổ chức là đội văn nghệ quần chúng, hoặc câu lạc bộ quan họ ra đời. Xuất phát từ thực tiễn của sự thay đổi tổ chức sinh hoạt, tiêu chí thành viên của một "bọn"

hát quan họ nay chuyển hóa thành tiêu chí đội viên của đội quan họ làng (hoặc câu lạc bộ quan họ).

Về tiêu chí thứ hai, "Người hát phải có khả năng tham gia tất cả các hình thức ca hát quan họ và được vùng quan họ gọi là anh Hai, chị Hai, anh Ba, chị Ba..." của nghệ nhân quan họ cổ truyền thì cơ bản vẫn được duy trì. Tuy nhiên, tính niêm luật, khắt khe cũng giảm bớt bởi những năm gần đây, do việc duy trì lề lối ca hát, khả năng thuộc nhiều bài hát quan họ cổ truyền, những hiểu biết về lối chơi quan họ cổ truyền cũng bị mai một đi nhiều do tác động của những biến đổi xã hội thời kỳ đổi mới và cơ chế thị trường. Tiêu chí về sự thừa nhận tự nhiên của dân gian đối với cá nhân mỗi liền anh, liền chị đến nay do thời thế và sự thay đổi của những quy định về giá trị, Nhà nước mới là người phong tặng danh hiệu nghệ nhân cho các liền anh, liền chị với những tiêu chí rất cụ thể được ghi trong luật pháp, công dân nào cũng phải chấp hành. Hơn nữa, người nghệ nhân quan họ hiện nay cũng cảm thấy phấn khởi, tự hào khi được Nhà nước ghi nhận công lao của mình trong việc bảo tồn, phát huy, phát triển dân ca quan họ.

Về tiêu chí thứ ba, phải có khả năng dìu dắt, tạo nguồn lớp quan họ măng non, hầu hết các nghệ nhân thành viên của đội quan họ, theo sự phân công của lãnh đạo thường rất nhiệt tình trong việc chỉ bảo, đào luyện cho các em. Cách mà quan họ cổ truyền tạo nguồn thế hệ sau trở thành các liền anh, liền chị chủ yếu thông qua con đường truyền khẩu và tự phát. Đó cũng là đặc điểm chung của các loại hình nghệ thuật dân gian trước năm 1945. Tuy nhiên ngày nay, do trình độ dân trí, học vấn và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, việc truyền dạy ở các làng quan họ đã có những thay đổi rất đáng chú ý về mặt tổ chức học, cách thức truyền dạy cũng như các phương tiện kỹ thuật phục vụ dạy và học, mặc dù cách truyền dạy truyền thống vẫn được duy trì.

Sự thay đổi của mô hình tổ chức các thiết chế sinh hoạt văn nghệ dành cho nghệ nhân quan họ là sự chuyển đổi từ mô hình "bọn quan họ" sang mô hình "đội văn nghệ quan họ" (hoặc câu lạc bộ quan họ). Sự thay đổi này tác động khá sâu sắc đến tính chất dân chủ, tự chủ - tự quản vốn có của người nghệ nhân quan họ.

Có thể thấy, sau năm 1954 khi miền Bắc được giải phóng, Nhà nước chủ trương xây dựng một nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trong đó có việc xây dựng cơ chế chính sách và các mô hình tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở (xã, thôn). Mô hình sinh hoạt "bọn quan họ" của các nghệ nhân không còn nữa mà chuyển sang mô hình tổ chức "đội quan họ" và gần đây là "câu lạc bộ quan họ" đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền cơ sở. Các liền anh, liền chị đều là thành viên của đội quan họ hoặc câu lạc bộ quan họ, hoạt động theo kế hoạch và phân công nhiệm vụ nhằm đáp ứng yêu cầu về chính trị và văn hóa của địa phương, đối nội và đối ngoại. Về tên gọi, hiện nay ở nhiều làng quan họ khi gọi là đội quan họ, khi là câu lạc bộ quan họ, nhưng phương thức hoạt động của hai mô hình này hầu như không có gì khác nhau.

Nhiệm vụ chuyên môn của câu lạc bộ quan họ chủ yếu là đóng vai trò hạt nhân để tổ chức các hoạt động quan họ và các lớp dạy quan họ cho "lớp măng non".

Về vai trò và hiệu quả giữ gìn bản sắc truyền thống của các mô hình tổ chức quan họ mới so với mô hình cổ truyền là tổ chức "bọn quan họ", đến nay đã có nhiều ý kiến tranh luận của các nhà nghiên cứu và hoạt động thực tiễn... Chúng ta có nên khôi phục lại mô hình "bọn quan họ" cổ truyền hay không khi ngôi nhà - tổ ấm đích thực này của người nghệ nhân từ thuở xa xưa đã góp phần phát huy tác dụng lớn, căn cốt vào việc hình thành nên một loại hình dân ca xếp vào hàng đặc sắc của đất nước và nhân loại? ■

(Còn nữa)

T.M.C

1. Hữu Ngọc (chủ biên), ***Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam***, Nxb *Thế giới*, Hà Nội, 2002, tr.5.

2. Nhiều tác giả, ***Một số vấn đề về dân ca quan họ***, *Ty Văn hóa Hà Bắc* xuất bản, Hà Bắc, 1972.

3. Trần Chính, ***Nghệ nhân quan họ làng Viêm Xá***, Nxb *Khoa học xã hội*, Hà Nội, 2000.

4. Cụm từ thường dùng của GS. Đinh Gia Khánh và sau đó là nhiều nhà khoa học khác khi nghiên cứu về lễ hội.

5. Chủ chứa tức là chủ của một nhà đăng cai làm nơi các liền anh, liền chị thuộc bọn quan họ trong làng mời làng khác đến hát canh, dùng cơm, hoặc có thể còn ngủ lại qua đêm để hôm sau hát tiếp. Chủ chứa ở đây mang ý nghĩa văn hóa tốt đẹp, không mang ý nghĩa xấu như vẫn dùng ở ngoài vùng quan họ - TG.

6. Bài độc là bài được đặt lời mới thường là trên cơ sở một giọng lề lối cổ mà khi hát lên đối phương bị bất ngờ, khó đối lại - TG.